TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phương;

Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Minh V, sinh năm 1978 tại Bình Định; nơi cư trú: Khu vực Đ, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M (đã chết) và bà Lý Thị Lan P (đã chết); có 02 người vợ đã ly hôn: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2007) và Trương Hoài T, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2012); Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2000 con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 04/2000/HSST ngày 19/01/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn và Bản án số 46/2000/HSPT ngày 28/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt Huỳnh Minh Vũ 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa được xóa án tích; Bản án số 75/2005/HSST ngày 22/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn và Bản án số 119/2005/HSPT ngày 30/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt Huỳnh Minh Vũ 02 năm 6 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2007, chưa được xóa án tích; Bản án số 52/2009/HSST ngày 07/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn và Bản án số 134/2009/HSPT ngày 23/7/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt Huỳnh Minh Vũ 33 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt

tù ngày 31/8/2011, chưa được xóa án tích; Bản án số 298/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Huỳnh Minh Vũ 30 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2015, chưa được xóa án tích; Bản án số 114/2016/HSST ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt Huỳnh Minh Vũ 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2018, chưa được xóa án tích. Tại bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (tái phạm nguy hiểm); nhân thân: Bản án số 170/HSST ngày 14/12/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản của công dân"* chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/1999; Bản án số 59/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 02/2022/HSST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 104/2022/HSST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*; Bản án số 158/2022/HSST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số 15/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt cho các bản án là 26 năm tù. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1992 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1970; chồng: Nguyễn Anh L (đã ly hôn); con: Có 03 người con, con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 19/2012/HSST ngày 05/01/2012 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2016, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 14/02/2023, chuyển tạm giam ngày 20/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; địa chỉ: đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1989; địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ A, khu B, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018 Huỳnh Minh V quen biết với Nguyễn Thị Mỹ L. V bàn bạc với L về việc đi trộm cắp tài sản và phân công nhiệm vụ V điều khiển xe mô tô chở L đi tìm đối tượng là nữ giới đi từ các ngân hàng ra thì V và L bám theo, khi người phụ nữ vào mua hàng thì L sẽ tiếp cận để cản tầm nhìn, V tiếp cận xe mô tô cạy yên xe để trộm cắp tài sản thì L đồng ý.

Ngày 13/01/2019, V gọi điện thoại cho L đi lên thị trấn D, huyện D để trộm cắp tài sản thì L đồng ý. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 14/01/2019 L lên tới thị trấn D và thuê nhà nghỉ. Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, V chở L trên xe mô tô và theo dõi trước cửa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Di Linh thì phát hiện chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; nơi cư trú: đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vừa rút tiền từ trụ ATM và đang từ Ngân hàng đi ra. V điều khiển xe mô tô chở L đi theo. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa Đồng Hưng tại tổ dân phố F, thị trấn D thì chị H dựng xe trước cửa tiệm để vào mua hàng. Thấy vậy, V bảo L vào mua hàng và đứng sát chị H để cản tầm nhìn của chị H. L làm theo còn V ở ngoài cạy cốp xe mô tô của chị H và trộm cắp được 01 ví bên trong có 5.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 18k 1,5 chỉ, 01 lắc tay vàng 18k 1 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 18k 01 chỉ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 thẻ đảng viên, 03 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị H. Sau khi trộm cắp được V ra hiệu cho L đi ra rồi chở L tẩu thoát theo hướng đi thành phố Đà Lạt rồi rẽ vào một đường hẻm, V chia cho L 4.800.000 đồng, toàn bộ tài sản còn lại V giữ.

Ngày 18/02/2019 V tiếp tục rủ L lên thị trấn D để trộm cắp tài sản thì L đồng ý. V đi lên thị trấn D trước còn L cùng Phạm Ngọc T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khu vực Đ, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (bạn trai L đi bằng xe khách lên sau).

Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/02/2019, V điều khiển xe mô tô đi lên thị trấn D để trộm cắp tài sản. Khi đến trước Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam thì phát hiện chị Trần Thị H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ A, khu B, thôn N, xã L, huyện, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe mô tô đi vào ngân hàng, sau khi chị H đi vào ngân hàng thì V đến gần xe mô tô của chị H dùng tay nâng yên xe lên thì yên xe mở ra và V trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 và 01 tờ giấy ủy nhiệm chi. Sau khi trộm cắp tài sản xong thì V bỏ trốn khỏi hiện trường.

Đến trưa cùng ngày, L đến thị trấn D cùng T thuê nhà nghỉ, sau đó L gặp Vũ thì V đưa cho L 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H để L đăng ký nhà nghỉ và đưa 01 điện thoại di động trước đó đã trộm cắp của chị H nói là điện thoại của V nhờ L giữ hộ. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày

V chở L đi tìm người trộm cắp tài sản. Khi đi đến chợ D thì thấy chị Bùi Thị H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng đang dừng xe để mua trái cây thì V nói L tiếp cận gần chị H để V trộm cắp tài sản. Lgiả vờ mua trái cây để đến gần chị H và che tầm nhìn cho V. V dùng tay cạy bung cốp xe môtô của chị H trộm cắp được 01 ví nữ màu hồng, chị H nhìn thấy ví V cất vào người giống ví của mình nên kiểm tra cốp xe thì V điều khiển xe mô tô tẩu thoát, còn L đi vào trong chợ thì bị người dân giữ lại và trình báo lên Công an. Tài sản V và L trộm cắp được của chị H gồm có 24.000.000 đồng tiền mặt, 01 lắc tay vàng 18k, 250 đô la Mỹ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị H, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 03 giấy bảo hiểm y tế.

Ngày 02/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã yêu cầu định giá số 184, 185, 186 để yêu cầu định giá đối với 01 dây chuyền vàng 18k 1,5 chỉ, 01 lắc tay vàng 18k 01 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 18k 01 chỉ, 01 điện thoại di động Samsung A6, 01 lắc tay vàng 18k, 250 đô la Mỹ. Tại các Kết luận định giá tài sản số 109, 110, 111/KL- HĐĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá huyện Di Linh đã xác định giá trị 01 dây chuyền vàng 18k 1,5 chỉ, 01 lắc tay vàng 18k 01 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 18k 01 chỉ là 9.166.500 đồng; giá trị 01 điện thoại di động Samsung A6 là 3.500.000 đồng; giá trị 01 lắc tay vàng 18k, 250 đô la Mỹ là 11.175.100 đồng.

Đối với 02 ví nữ V trộm cắp của Nguyễn Thị H và Bùi Thị H, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá nhưng do không xác định được chủng loại, nhãn hiệu, nhãn hàng, nguồn gốc xuất xứ, năm đưa vào sử dụng nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh đã thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung A6. Đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị H, số tiền 4.800.000 đồng. Đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 điện thoại di động VIVK (hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh quản lý).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L đã bồi thường cho bị hại Bùi Thị H số tiền 17.600.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Thị H số tiền 4.600.000 đồng và trả lại số tiền 4.800.000 đồng. Các bị hại H, H đã nhận tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị Mỹ L.

Người bị hại Bùi Thị Hi và Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Huỳnh Minh V tiếp tục bồi thường số tiền trộm cắp còn lại.

Đối với bị hại Trần Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Huỳnh Văn V và Nguyễn Thị Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Huỳnh Minh V về tội *"Trộm cắp tài sản"*

theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo, các bị hại thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại chị H xác định bị các bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền là 14.160.500 đồng, đã được bị cáo L bồi thường số tiền 9.400.000 đồng. Yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền còn lại là 4.766.500 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Bị hại chị H xác định bị các bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền là 35.750.100 đồng, đã được bị cáo L bồi thường số tiền 17.600.000 đồng. Yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền còn lại là 18.150.100 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Bị cáo L không yêu cầu bị cáo V bồi hoàn lại số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho các bị hại; bị cáo V đồng ý bồi thường cho chị H số tiền 18.150.100 đồng, đồng ý bồi thường cho bị hại chị H số tiền 4.766.500 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Minh V, Nguyễn Thị Mỹ L về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 31/5/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo V, L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh V từ 05 -> 06 năm tù. Áp dụng Điều 56 bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021, được trừ vào thời hạn tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến ngày 17/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 30 -> 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữ bị cáo V và bị hại chị H, chị H. Bị cáo V phải bồi thường cho chị H số tiền 18.150.100 đồng, bồi thường cho chị H số tiền 4.766.500 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivk của Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo V, L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và buộc bị cáo V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại chị H, chị H không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V không có ý kiến gì.

Bị cáo L xin lỗi các bị hại, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại chị H vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên sự vắng mặt của chị H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/01/2019 và ngày 18/02/2019 tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Huỳnh Minh V và Nguyễn Thị Mỹ L có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H số tiền mặt 5.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng 18k 1,5 chỉ, 01 lắc tay vàng 18k 01 chỉ, 01 đôi hoa tai vàng 18k 01 chỉ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe môtô, 01 thẻ đảng viên, 03 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị H, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.166.500 đồng; trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị H gồm 24.000.000 đồng tiền mặt, 01 lắc tay vàng 18k, 250 đô la Mỹ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Thị H, 01 giấy đăng ký xe môtô, 03 giấy bảo hiểm y tế, tổng giá trị tài sản trộm cắp là

35.175.100 đồng. Ngày 18/02/2019, tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Huỳnh Minh V có hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 và 01 tờ giấy ủy nhiệm chi trị giá 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Huỳnh Văn V thực hiện hành vi phạm tội ba lần, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo V còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng; huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; huyện Đức Trọng và huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng và đều đã bị xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L thực hiện hành vi phạm tội hai lần, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng; năm 2012 bị xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2016, chưa được xóa án tích đến ngày 14/01/2019 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tôi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật, biết tài sản hợp pháp của người khác phải được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo V vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 52.841.600 đồng. Bị cáo L cùng với bị cáo V lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 49.341.600 đồng. Bị cáo V trước và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau và tại Bản án số 15/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt cho các bản án trước là 26 năm tù; trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất giản đơn trong đó bị cáo V là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản, số tiền trộm cắp tài sản lớn hơn bị cáo L nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo L.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây nghi kỵ lẫn nhau nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo V tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng; bị cáo L đang phải nuôi ba con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo V và các bị hại H, H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại, cụ thể: Bị cáo V phải bồi thường cho chị H số tiền 18.150.100 đồng, bồi thường cho chị H số tiền 4.766.500 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Vivk của Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 của bị cáo V do bị cáo V thực hiện một mình sau đó đưa cho bị cáo L giữ. Khi bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo L không biết và khi bị cáo V đưa điện thoại trộm cắp được cho bị cáo L giữ bị cáo V không nói tài sản do trộm cắp được mà có nên không có cơ sở xử lý bị cáo L.

[10] Đối với Phạm Ngọc T (bạn trai bị cáo L) không biết bị cáo L cùng bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở để xử lý.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo V, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Vũ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Minh V, Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh

V 05 *(năm)* năm tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 26 *(Hai mươi sáu)* năm tù tại Bản án số 15/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 *(Ba mươi)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2021, được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 17/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Huỳnh Minh V bồi thường cho chị Bùi Thị H số tiền 18.150.100 *(Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn một trăm)* đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 4.766.500 *(Bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm)* đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công 01 điện thoại di động hiệu Vivk.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2023 giữa Công an huyện Di Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Huỳnh Minh V, Nguyễn Thị Mỹ L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Huỳnh Minh V phải chịu 1.145.830 *(Một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị H vắng mặt tại phiên tòa, bị hại chị H xin vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu HS – AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến